TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2020/DS-PT

Ngày 26 - 8 - 2020

V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại sức khỏe, tài sản và kiện đòi tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Tấn

Các Thẩm phán: Ông Trần Bình Đảo

Ông Trần Bá Kha

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Nguyễn Thanh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Cao Phương Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2020/TLPT-DS ngày 03 tháng 8 năm 2020 về tranh chấp bồi thường thiệt hại sức khỏe, tài sản và kiện đòi tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2020/DS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện GR, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 118/2020/QĐ-PT ngày 10 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị X, sinh năm: 1980. Địa chỉ: Ấp HA, xã HL, huyện GR, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của chị Xuân: Bà Dương Thị Ch, sinh năm: 1962. Địa chỉ: Ấp HA, xã HL, huyện GR, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Dương Văn L, sinh năm: 1974 và anh nh Dương Văn Tr, sinh năm: 197. Cùng địa chỉ: Ấp HA, xã HL, huyện GR, tỉnh Kiên Giang (Anh L có mặt, anh Tr vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn chị Dương Thị X.

- *Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện GR.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Dương Thị X và người đại diện theo ủy quyền là bà Dương Thị Ch trình bày:

Nguyên trước đây cha mẹ bà và chị X có 06 (sáu) người con, cha chết sớm mẹ là bà Giảng Thị T (đã chết) nuôi các anh em khôn lớn nay đã có gia đình và ra ở riêng, chị X là con út trong gia đình chung sống và chăm lo cho mẹ cho đến khi qua đời.

Sau khi mẹ chết thì vào ngày 02/12/2016 anh Dương Văn L kiếm chuyện vô cớ chửi bới, đập phá đồ đạc trong nhà và xua đuổi chị X đi. Đến ngày 17/12/2016 anh L đập phá nhà cửa làm hư hỏng cửa kính nhà của chị X trị giá 5.062.000 đ *(Năm triệu không trăm sáu mươi hai nghìn đồng)*. Sự việc trên đã được Công an xã hòa giải nhưng đến nay anh L vẫn không bồi thường cho chị Xuân.

Đến ngày 05/01/2017, anh L tiếp tục chửi bới đuổi chị X ra khỏi nhà và đánh chị X phải nhập viện tại Bệnh viện đa khoa huyện GR từ ngày 05/01/2017 đến ngày 10/01/2017 để điều trị thương tích với tổng chi phí là 3.325.000đ *(Ba triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng)*. Ngoài ra trong thời gian chị X đi nhập viện, thì anh L vào ở nhà của chị X, tự ý dọn dẹp đồ đạc trong nhà và lấy của chị X số tiền là 30.00.000đ *(Ba mươi triệu đồng).* Sự việc này đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện GR, tỉnh Kiên Giang lập hồ sơ và lập biên bản vào ngày tháng năm nào thì chị X không nhớ rõ.

Nay bà Ch là người đại diện theo ủy quyền của chị X yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc anh Dương Văn L phải trả cho chị X số tiền là 30.000.000 đ *(Ba mươi triệu đồng)*, bồi thường tiền thuốc là 3.325.000đ *(Ba triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng)*, bồi thường tiền hư hỏng tài sản (cửa kính) là 5.062.000đ *(Năm triệu không trăm sáu mươi hai nghìn đồng)*. Tổng cộng là 38.387.000đ *(Ba mươi tám triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn đồng)*.

Ngày 23/6/2019 chị X có làm đơn khởi kiện bổ sung là yêu cầu anh Dương Văn L và anh Dương Văn Tr cùng liên đới bồi thường tiền hư hỏng tài sản (cửa kính) là 5.062.000đ *(Năm triệu không trăm sáu mươi hai nghìn đồng).*

Tại phiên tòa chị X xin rút lại yêu cầu khởi kiện bổ sung đối với anh Tr là không yêu cầu anh Tr phải bồi thường tiền gây hư hỏng cửa kính cho chị.

Bị đơn anh Dương Văn L trình bày:

Khi mẹ anh là bà Giảng Thị T (chết) thì anh là con trai út trong gia đình nên về nhà sống chung với em ruột là chị Dương Thị X để cùng lo nhang khói cho mẹ anh. Vì từ trước đến nay anh ở tạm phía sau nhà của mẹ anh, nhưng khi về nhà thì chị X không cho anh vào nhà. Sau khi mẹ anh chết thì anh ruột của anh là Dương Văn Tr có đến thắp nhang cho mẹ, nhưng chị Xuân không mở cửa cho anh Tr nên hai bên xảy ra cự cãi và xô xát với nhau, anh nghe thấy nên ra can ngăn, anh kéo anh Tr ra thì chị X đang cầm dao chém anh Tr, sau đó chị X thì chửi anh và dùng nhiều lời lẽ khó nghe. Khi đó anh Tr có rượu trong người nên anh Tr có đập bể 04 cánh cửa nhà (gồm 02 cửa chính và 02 cửa sổ), anh có can ngăn anh Tr nhưng không được, chị X thì vẫn tiếp tục chửi bới anh, anh nóng giận nên đập bể 02 cánh cửa sổ mà anh Tr đã đập bể trước đó.

Đến tháng 12/2016 (âl) anh dọn vào nhà mẹ để ở, thì chị X không cho và dùng dao, dùng ly thủy tinh đánh anh, anh chỉ kéo chị X ra ngoài rồi đóng cửa nhà lại, anh xác định anh không có đánh chị X, việc chị X nhập viện anh không biết gì. Anh chỉ về ở nhà của mẹ anh để chăm lo nhang khói cho mẹ, anh không biết tiền của chị X để ở đâu và là bao nhiêu, anh xác định không có lấy số tiền 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng)* như chị X đã trình bày. Việc đánh nhau là giữa chị X và anh Tr, anh Tr là người đập phá đồ đạc trong nhà và đập bể cửa kính, chứ anh không có liên quan gì.

Nay chị X yêu cầu anh phải bồi thường số tiền là 38.387.000đ *(Ba mươi tám triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn đồng)* thì anh không đồng ý vì anh không có đánh chị X, anh không có đập phá cửa kính nhà và không có lấy tiền của chị X. Anh xác định anh không có yêu cầu phản tố gì.

Bị đơn anh Dương Văn Tr:

Từ khi Tòa án thụ lý đơn khởi kiện bổ sung của chị X cho đến nay, mặc dù Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý cũng như các văn bản tố tụng khác cho anh Tr đúng theo quy định của pháp luật, nhưng anh Tr không có văn bản trả lời về yêu cầu khởi kiện bổ sung của chị X. Tòa án đã triệu tập anh Tr đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai, nhưng anh Tr vẫn vắng mặt, không rõ lý do.

Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2020/DS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện GR, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Dương Thị X đối với anh Dương Văn L là yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc anh L phải

bồi thường cho chị tiền thuốc là 3.325.000đ *(Ba triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng)*, tiền hư hỏng tài sản (cửa kính) là 5.062.000đ *(Năm triệu không trăm sáu mươi hai nghìn đồng)* và trả cho chị số tiền là 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng)*. Tổng cộng là 38.387.000đ *(Ba mươi tám triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn đồng)*.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị X đối với anh Dương Văn Tr là yêu cầu anh Tr và anh L liên đới bồi thường bồi thường tiền hư hỏng tài sản (cửa kính) là 5.062.000đ *(Năm triệu không trăm sáu mươi hai nghìn đồng)*.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần án phí và báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 20/5/2020, nguyên đơn chị Dương Thị X có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Sửa toàn bộ bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị đơn anh Dương Văn L không đồng ý với kháng cáo của nguyên đơn, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữa nguyên nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện GR, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự không tự hòa giải với nhau được, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến kết luận vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn chị Dương Thị X, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện GR, tỉnh Kiên Giang do Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2020/DS-ST ngày 11/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện GR, tỉnh Kiên Giang có thiếu sót và áp dụng không đúng quy định của pháp luật, không nêu đúng quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát, buộc nguyên đơn chịu án phí nhưng không khấu trừ phần án phí tạm nộp. Nên đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm theo hướng kháng nghị nêu trên.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Dương Văn Tr vắng mặt, nhưng không kháng cáo, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiếp tục giải quyết vụ án.

[2] Xét đơn kháng cáo và lời trình bày của chị Dương Thị X yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị X. Cụ thể yêu cầu anh L có nghĩa vụ bồi thường các khoản tổng cộng là 38.387.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Thiệt hại về sức khỏe: Chị X yêu cầu anh L phải bồi thường số tiền 3.325.000 đồng, qua xem xét có căn cứ chấp nhận các khoản chi phí hợp lý như sau:

Ngày 05/01/2017 do có mâu thuẫn về việc tranh chấp thừa kế căn nhà và đất của bà Giảng Thị T là mẹ ruột của các đương sự chết để lại, nên giữa chị X và anh L có xảy ra xô xát dẫn đến chị X bị thương tích đa thương phần mềm mũi 2 tay gối (T) phải nhập viện điều trị tại Khoa ngoại - Bệnh viện đa khoa huyện GR, tỉnh Kiên Giang từ ngày 05/01/2017 đến ngày 10/01/2017 ra viện tổng chi phí điều trị viện phí là 632.597 đồng; tiền mất thu nhập trong thời gian nằm viện là 06 ngày x 150.000 đồng = 900.000 đồng; tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh 06 ngày x 150.000 đồng = 900.000 đồng; tiền xe chuyến đi, chuyến về là 400.000 đồng. Tổng cộng là 2.832.597 đồng cần chấp nhận. Đây là các khoản chi phí hợp lý mà chị X bỏ ra cho việc khám, chữa bệnh và phục hồi sức khỏe sau khi xảy ra xô xát với anh L, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận khoản bồi thường này là chưa xem xét toàn vẹn chứng cứ gây thiệt hại cho nguyên đơn.

[2.2] Về thiệt hại về tài sản cánh cửa bị hư do đập phá: Chị X yêu cầu là 5.062.000 đồng, qua xem xét có căn cứ xác định tài sản mà hiện nay các bên đang tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất và nhà ở. Nguồn gốc nhà và đất là của bà Giảng Thị T chết để lại và đang yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật. Xét thấy việc tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất và nhà ở giữa chị X, anh L và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa được giải quyết bằng một Bản án hay Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nên không xác định được tài sản mà anh Tr và anh L đập phá gây thiệt hại có là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Xuân hay không? Do đó, việc chị X yêu cầu anh L bồi thường cho chị tiền cửa kiếng bị hư hỏng là 5.062.000 đồng là chưa đủ căn cứ để chấp nhận và không có cơ sở để xem xét giải quyết trọng vụ án này. Khi nào việc tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất và nhà ở giữa các bên được giải quyết xong và xác định căn nhà trên thuộc quyền sở hữu của chị X do được hưởng di sản thừa kế của bà T chết để lại, thì chị X có thể khởi kiện anh L yêu cầu bồi thường thiệt hại bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật. Hoặc trong quá trình giải quyết vụ án tranh chấp thừa kế, trong đó có căn nhà thì chị X trình bày cá nhân mình có bỏ tiền ra để thay mới 04 cánh cửa kính, để Tòa án trừ ra trả lại cho chị, sau đó mới phân chia thừa kế về căn

nhà. Nên việc cấp sơ thẩm đình chỉ yêu cầu giải quyết vấn đề này là có căn cứ pháp luật.

[2.3] Đối với yêu cầu đòi lại tài sản bị mất là 30.000.000 đồng là không có căn cứ bởi các lý do sau:

Sau khi chị X trình báo và cho rằng chị cất 30.000.000 đồng trong gối ngủ hàng ngày của chị, thì ngày 16/01/2017 Cán bộ Công an huyện GR tiến hành lập biên bản kiểm tra đồ dùng cá nhân của chị X, thì không phát hiện tài sản nào có giá trị như chị X đã khai trước đó.

Tại bảng kê khai chi phí điều trị thương tích và mất tài sản ngày 11/2/2017 (BL 26) chị X khai mất một số tài sản không khai mất số tiền trên và tại phiên tòa phúc thẩm chị X không đưa ra được chứng cứ nào khác chứng minh cho thiệt hại của mình, nên không đủ căn cứ xác định thiệt hại có xảy ra việc cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này là phù hợp.

[3] Về kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện GR, tỉnh Kiên Giang đối với các sai sót của Tòa sơ thẩm là có căn cứ cần chấp nhận theo hướng sửa án sơ thẩm cho phù hợp quy định pháp luật, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm trong việc đánh giá chứng cứ và áp dụng pháp luật cũng như việc tính án phí.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo thuận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của nguyên đơn chị Dương Thị X, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện GR, tỉnh Kiên Giang. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 21/2020/DS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện GR, tỉnh Kiên Giang.

[4] Về án phí:

- *Án phí dân sự sơ thẩm:*

Chị Dương Thị X phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 5% trên số tiền 30.000.000 đồng không được chấp nhận là 1.500.000 đồng, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí tạm nộp.

Anh Dương Văn L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch là 300.000 đồng.

- *Án phí dân sự phúc thẩm:*

Do kháng cáo của chị Dương Thị X được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần, nên không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho bà X.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn chị Dương Thị X.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện GR, tỉnh Kiên Giang.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 21/2020/DS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện GR, tỉnh Kiên Giang.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của chị Dương Thị X đối với anh Dương Văn L.

Buộc anh Dương Văn L có nghĩa vụ bồi thường cho chị Dương Thị X số tiền 2.832.597đ *(Hai triệu tám trăm ba mươi nghìn năm trăm chín mươi bảy đồng)*.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi tài sản 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng)* của chị Dương Thị X đối với anh Dương Văn L.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị X đối với anh Dương Văn L về việc yêu cầu bồi thường bồi thường tiền hư hỏng tài sản (cửa kiếng) là 5.062.000đ *(Năm triệu không trăm sáu mươi hai nghìn đồng)*.

4. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

"Mức lãi suất hai bên thỏa thuận" là mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng hoặc tại Tòa án. Trường hợp, các bên không có thỏa thuận về mức lãi suất nợ quá hạn thì mức lãi suất nợ quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn

5. Về án phí:

- *Án phí dân sự sơ thẩm:*

Buộc chị Dương Thị X phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 1.500.000 đồng, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị X đã nộp là 876.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007998 ngày 19/6/2017 của Chi cụ Thi hành án huyện GR, tỉnh Kiên Giang. Chị Xuân còn phải nộp thêm 624.000đ *(Sáu trăm hai mươi bốn nghìn đồng).*

Buộc anh Dương Văn L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*.

- *Án phí dân sự phúc thẩm:*

Hoàn trả cho chị Dương Thị X số tiền án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003361 ngày 22/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện GR, tỉnh Kiên Giang.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện GR;
- THA dân sự huyện GR;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Quang Tấn